

M, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Số: 43/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lê Hồng V**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số x, đường Đ, phường Th, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Chị **Nguyễn Minh L**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số xx, đường L, khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao “v/v hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân”

[2] Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/02/2019 và Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố M ngày 20/02/2019 của anh V, chị L.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 20/02/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Hồng V và chị Nguyễn Minh L thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa anh V và chị L nên Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 46/1998 do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện H (nay là phường H, thành phố M), tỉnh Quảng Ninh cấp năm 1998 không còn giá trị pháp lý

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Minh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Lê Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 12/9/2003 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Hồng V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Lê Nguyễn Hoàng V1 sinh ngày 20/11/1998 đã đủ tuổi thành niên nên các đương sự không có đề nghị gì.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về khoản nợ chung:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hồng V tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M theo Biên lai thu tiền số 0001601 ngày 22/02/2019. Anh V đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Thi hành án dân sự;
- UBND phường H, tp M, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương